

# VỀ MÔ HÌNH TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM SAU 10~15 NĂM TỚI

○ PGS.TS. VŨ TRỌNG RỸ\*

**D**ự thảo Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020 trình Đại hội Đảng lần thứ XI đã nêu rõ: «Tích cực chuẩn bị để từ sau 2015 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới». Để xác định định hướng xây dựng chương trình GDPT mới, trước hết phải xác định rõ định hướng phát triển GDPT và mô hình nhà trường phổ thông (PT) trong tương lai. Đây là việc làm không đơn giản, đòi hỏi một sự nghiên cứu nghiêm túc, kỹ lưỡng. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ xin đưa ra một số ý kiến ban đầu về mô hình nhà trường PT tương lai, như là một đề xuất kiến nghị để tham khảo.

1. Quan niệm về nhà trường thời kì CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế

Khái niệm «*nhà trường*» là một khái niệm mà nội hàm của nó ngày càng mở rộng. Quan niệm về nhà trường luôn luôn vận động và phát triển theo xu thế phát triển của giáo dục (GD).

Trong lịch sử GD thế giới, từ trước đến nay, đã có các nền GD với tính chất và nội dung GD khác nhau, nên cũng tồn tại các kiểu nhà trường khác nhau theo các quan niệm khác nhau. Căn cứ vào chủ thể tổ chức quản lí nhà trường, có nhà trường của nhà nước (công lập), nhà trường của tổ chức xã hội (dân lập) và nhà trường của tư nhân (tư thực), nhưng cùng thực hiện mục tiêu thống nhất của hệ thống GD. Căn cứ vào đặc trưng học vấn cung cấp cho người học, có các loại trường: PT, chuyên nghiệp, dạy nghề. Căn cứ vào trình độ học vấn, có các trường tiểu học, THCS, THPT, cao đẳng, đại học. Mục đích (mục tiêu), nhiệm vụ và nội dung hoạt động của nhà trường phụ thuộc trình độ phát triển của xã hội và cấu trúc giai tầng của nó.

Thời đại ngày nay thừa nhận vai trò chủ đạo của GD nhà trường trong việc ĐT sức lao động mới cho xã hội. Mục đích của nhà trường là GD công dân, GD nghề nghiệp và GD phát triển cá nhân. GD nhà trường đáp ứng yêu cầu tồn tại và

phát triển của xã hội. Tuy nhiên, giữa nội dung GD trong nhà trường và thực tiễn khoa học công nghệ bao giờ cũng có «*độ trễ*». Giảm «*độ trễ*» này là một tiêu chí đánh giá sự tiến bộ và tính hiện đại của nhà trường trong quá trình phát triển và tiến bộ xã hội theo hướng CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong nền văn minh tin học hiện nay, nhà trường mang tính toàn cầu và đang dần trở thành hệ mở, không bị khuôn cứng lại trong một không gian, thời gian hay nội dung ĐT nhất định. Do đó, khái niệm nhà trường cũng mở rộng hơn, không chỉ giới hạn trong nhà trường chính quy mà bao hàm tất cả các kiểu nhà trường khác nhau, trong đó nhà trường chính quy được xem là hệ thống đơn vị nòng cốt của hệ thống GD.

Nhà trường của Việt Nam hiện nay phải là nhà trường hiện đại với những đặc trưng nêu ở trên và mang những đặc thù bản sắc Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Đó là nhà trường thực hiện GD toàn diện: trí dục, đức dục, thể dục, GD lao động và mỹ dục; thực hiện nguyên lí GD: học đi đôi với hành, GD kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội; tách rời tôn giáo, nội dung GD đảm bảo tính khoa học, đại chúng, dân tộc; thực hiện bình đẳng GD, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội; đảm bảo sự dân chủ trong quá trình GD và mọi hoạt động của nhà trường; nhà trường là nơi tuyên truyền, GD sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Quan niệm về nhà trường hiện đại - cơ sở để thiết kế mô hình trường PT sau 10-15 năm tới

1) GD vì sự phát triển của mỗi người học và đáp ứng nhu cầu của xã hội là triết lí lí phát

\* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

*triển nhà trường PT. GD vì sự phát triển của mỗi người học bắt nguồn từ tư tưởng về con người phát triển toàn diện và hài hoà trong các tác phẩm triết học và GD học ở thời kì Phục hưng. Ở nước ta, tư tưởng phát triển toàn diện con người, lần đầu tiên được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong thư gửi HS nhân ngày đầu năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà «Ngày nay các cháu được cái may mắn hơn cha anh là được hưởng một nền GD của một nước độc lập, một nền GD sẽ ĐT các cháu nên những người công dân có ích cho nước Việt Nam, một nền GD làm *phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu*».*

Như vậy, GD vì sự phát triển của mỗi người học là một quy luật. Theo quan điểm của UNESCO, phát triển người là sự gia tăng giá trị cho con người, giá trị tinh thần, giá trị đạo đức, giá trị thể chất, vật chất.

GD đáp ứng nhu cầu xã hội, trước hết và là quan trọng nhất, là đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực. Đất nước ta đang bước vào thời kì CNH, HĐH. Mục tiêu tổng quát của CNH, HĐH ở Việt Nam là đến năm 2020 căn bản biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân được nâng cao và hài hoà với sự phát triển kinh tế. Sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đòi hỏi phải phát triển nguồn nhân lực, lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

GD vì sự phát triển của mỗi người học và GD đáp ứng nhu cầu xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau: Phát triển được mỗi người học thì sẽ đáp ứng được nhu cầu xã hội; đáp ứng nhu cầu xã hội sẽ tạo điều kiện để phát triển mỗi người học. Triết lí GD vì sự phát triển của mỗi người học là GD hướng đến từng cá nhân, thừa nhận sự tồn tại của cá nhân. Chiến lược GD đồng loạt sẽ được thay thế bằng chiến lược phân hoá. Triết lí GD này là kim chỉ nam cho việc tổ chức mọi hoạt động GD trong nhà trường PT trong tương lai.

**2) Nhà trường phải thực hiện sứ mệnh của GDPT trong thời kì mới.** Nhà trường PT là tế bào của hệ thống GDPT, do đó nó phải thực hiện sứ mệnh của GDPT. Trong xã hội hiện đại, học tập suốt đời trở thành triết lí sống của mỗi con người, do đó, GDPT không những khởi đầu cung cấp những kiến thức và kĩ năng (KN) cơ bản cần thiết cho mỗi con người, mà còn hình thành ở họ năng lực để học suốt đời. Sứ mệnh của GDPT là

hình thành và phát triển nhân cách HS, chuẩn bị cho nguồn nhân lực có chất lượng, tức là góp phần phát triển vốn người, vốn xã hội, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Mục tiêu của GDPT bao gồm mục tiêu hệ thống và mục tiêu nhân cách. Mục tiêu hệ thống là nâng cao dân trí, chuẩn bị nguồn nhân lực, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu. Mục tiêu nhân cách là phát triển hài hoà thể chất và tinh thần ở trẻ em; hình thành ở trẻ em những phẩm chất nhân cách làm người Việt Nam: yêu gia đình, yêu quê hương, đất nước, tự hào truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trung thực, trách nhiệm, lối sống lành mạnh; có thói quen rèn luyện thân thể và bảo vệ sức khỏe của bản thân; có kiến thức cơ bản cần thiết cho mỗi con người về tự nhiên, xã hội, tư duy, sử dụng được một ngoại ngữ, có KN cơ bản sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, năng động, thích ứng, chủ động, sáng tạo, có KN tự học để học suốt đời. Do đó, phát triển Chương trình GDPT trong thập kỉ tới phải theo hướng hiện đại hóa nội dung, cập nhật thành tựu của khoa học công nghệ trên thế giới và thực tiễn phát triển KT-XH Việt Nam, tăng cường nội dung thiết thực với người học, hình thành các chuẩn mới về kiến thức, KN, thái độ phù hợp với yêu cầu học suốt đời, GD vì sự phát triển bền vững và phát huy năng lực cá nhân. Đồng thời với hiện đại hóa nội dung là thay đổi cách dạy, cách học, cách đánh giá. Theo định hướng này, Chương trình GDPT được thiết kế là một chương trình tổng thể toàn cấp, tương thích với 2 giai đoạn: giai đoạn GD cơ sở (cơ bản, bắt buộc) và giai đoạn sau GD cơ sở, chuẩn bị cho HS vào đời, hoặc học lên cao đẳng, đại học. Ở giai đoạn GDCS, HS được tiếp nhận những kiến thức, KN PT cơ bản cần thiết cho mỗi con người sống trong xã hội hiện đại. Ở giai đoạn sau GDCS, nội dung GD không áp dụng đồng loạt cho mọi HS, có nhiều phương án thực hiện để tạo ra nhiều cơ hội lựa chọn cho HS. Phương pháp dạy học chuyển từ truyền thụ sang dạy cách học, cách chiếm lĩnh tri thức. Kiểm tra, đánh giá chuyển từ tập trung vào ghi nhớ sang đánh giá năng lực.

**3) Nhà trường PT phải đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ em lứa tuổi thiếu niên và vị thành niên.** Những nghiên cứu gần đây về đặc điểm tâm sinh lí HS học cho thấy có hiện tượng gia tốc phát triển về sinh học và tâm lí. HS ngày

nay phát triển hơn thế hệ cùng độ tuổi cách đây vài thập kỉ về thể lực (chiều cao, cân nặng), về các chỉ số phát triển trí tuệ (IQ, CQ, EQ), về hứng thú học tập, về KN thích ứng xã hội. Xu hướng nghề nghiệp cũng là một đặc điểm tâm lí quan trọng ở HS THCS và THPT. GD xu hướng nghề nghiệp đúng đắn cho HS lứa tuổi thanh thiếu niên sẽ góp phần giải quyết các mâu thuẫn xã hội đang tồn tại. KN thích ứng xã hội cũng là một nét tâm lí cần phát triển ở HS trong điều kiện đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Có 4 nhóm KN cơ bản thuộc KN thích ứng xã hội: nhóm KN hợp tác; nhóm KN quyết đoán, tự khẳng định; nhóm KN đồng cảm; nhóm KN kiểm chế, tự kiểm soát. KN thích ứng xã hội là những mẫu ứng xử tập nhiệm hay học được, được chấp nhận về mặt xã hội, giúp một cá nhân có thể quyết định hành động và ứng xử một cách có hiệu quả với người khác, giúp người đó nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh, tránh được những hậu quả tiêu cực về mặt xã hội.

Trẻ em và thanh thiếu niên Việt Nam hiện nay phát triển hơn đáng kể so với thế hệ cùng trang lứa cách đây vài chục năm về các mặt sinh lí, tâm lí và xã hội. Do đó, GD-ĐT, trước hết là GDPT cần phải có sự đổi mới triệt để về nội dung và phương pháp GD tương thích với trình độ phát triển của trẻ em và thúc đẩy sự phát triển. Nhu cầu phát triển tâm sinh lí ở độ tuổi thanh thiếu niên (tuổi HS) đòi hỏi phải chuyển nhà trường PT truyền thống sang nhà trường kiểu mới.

**4) Sự phát triển KT-XH đòi hỏi phải chuyển trường học truyền thống sang nhà trường kiểu mới.** Yêu cầu phát triển KT-XH trong những năm tới đòi hỏi nguồn nhân lực không chỉ đảm bảo về số lượng mà còn phải đảm bảo chất lượng cao. Nguồn nhân lực Việt Nam hiện nay, tuy chiếm tỉ lệ khá cao so với dân số cả nước (62,7% dân số trong độ tuổi lao động), trẻ, khéo tay, nhưng trình độ học vấn còn kém so với các nước trong khu vực. Chất lượng nhân lực còn thấp về kiến thức chuyên môn và KN nghề nghiệp, thiếu nhiều nhân lực trình độ cao trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề từ sản xuất kinh doanh tới quản lí Nhà nước, hành chính sự nghiệp... Cơ cấu nhân lực qua ĐT chưa hợp lí, nhân lực trong khu vực nông nghiệp còn chiếm tỉ lệ khá lớn cần phải giảm xuống đáng kể trong những năm tới. Chất lượng nguồn nhân lực thực sự có ý nghĩa quy định mức độ tăng trưởng kinh tế và sự thành công của công nghiệp hoá. Chất lượng nguồn nhân lực

do chính hệ thống GD-ĐT và chăm sóc y tế quyết định. Chính vì vậy, sự phát triển KT-XH và nhu cầu nhân lực qua ĐT vừa tạo ra thời cơ lớn, đồng thời đặt ra những thách thức không nhỏ cho GD nước ta. Sự phát triển kinh tế sẽ tạo tiền đề cho đầu tư mạnh hơn để phát triển GD. Các nguồn đầu tư cho GD trở nên đa dạng hơn, không chỉ từ ngân sách nhà nước mà còn có sự đóng góp của các cơ sở kinh tế, của nhân dân. Chuyển nhà trường PT truyền thống sang nhà trường kiểu mới là một giải pháp quan trọng góp phần tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH trong thời kì hội nhập quốc tế.

### 3. Mô hình trường PT sau 10-15 năm tới

Từ các căn cứ trình bày ở trên, chúng tôi mạnh dạn phác thảo mô hình nhà trường PT Việt Nam sau 10-15 năm tới là nhà trường mở, gắn kết chặt chẽ với gia đình HS và cộng đồng; thực hiện GD toàn diện và có đủ điều kiện thực hiện hiệu quả GD toàn diện; đảm bảo dân chủ, hợp tác là nguyên tắc chi phối tất cả các hoạt động trong nhà trường. Các thành tố cấu trúc cơ bản của nhà trường như sau:

**Mục tiêu của nhà trường:** Trên cơ sở mục tiêu của GDPT, nhà trường phải có mục tiêu cụ thể, thể hiện rõ triết lí phát triển của nhà trường có sức hấp dẫn với HS, cha mẹ các em và cộng đồng.

**Quản lí nhà trường:** Được quyền tự chủ về nhân sự, tài chính và tổ chức thực hiện chương trình GD trên cơ sở đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch với sự giám sát của tập thể GV và cộng đồng. Quản lí tập trung vào quản lí chất lượng. Xây dựng và duy trì văn hóa nhà trường; xây dựng và duy trì quan hệ nhà trường với cộng đồng.

**Nội dung GD:** Thực hiện GD toàn diện: Đức dục, trí dục, GD thể chất và sức khỏe, GD thẩm mĩ, GD lao động. Nội dung GD hướng vào việc hình thành và phát triển các năng lực ở HS, được tổ chức thành các môn học (bắt buộc và tự chọn) và các hoạt động GD ( coi trọng các hoạt động xã hội và hướng nghiệp).

**Phương pháp và hình thức tổ chức GD:** Loại bỏ kiểu dạy học nhồi nhét, áp đặt. Áp dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS; dạy cách học, cách tự lực chiếm lĩnh tri thức. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Kiểm tra, đánh giá suốt quá trình và hướng vào năng lực HS. Hình thức tổ chức GD đa dạng: cá nhân và hợp tác nhóm; trong lớp, ngoài lớp; trong trường, ngoài

nhà trường; chính khóa, ngoại khóa; thực tập, thực hành, tham quan, câu lạc bộ, v.v...

**Thời lượng học tập:** Thời lượng học tập là một yếu tố quan trọng quyết định chất lượng GD. Do đó, thời gian học tập trong nhà trường được kéo dài cả ngày (từ 6-7 tiếng đồng hồ) và phân bổ hợp lý cho các tiết học và các hoạt động GD khác đảm bảo phù hợp đặc điểm tính chất của nội dung môn học, hoạt động GD và đặc điểm nhà trường, địa phương.

**Đội ngũ GV và cán bộ quản lí:** Cán bộ quản lí: hiệu trưởng và phó hiệu trưởng: được ĐT về khoa học quản lí GD; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, là tấm gương tốt cho GV, là trung tâm đoàn kết của nhà trường; có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường; có năng lực lôi cuốn tập thể GV, các lực lượng ngoài xã hội tham gia vào quá trình GD HS.

**Đội ngũ GV:** Đủ số lượng, loại hình GV và nhân viên hỗ trợ. Mỗi GV là một nhà GD, có phẩm chất nhân cách và năng lực nghề nghiệp: - Có lòng yêu nước và tự hào dân tộc; Thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân; Có lối sống lành mạnh, tác phong văn minh, lịch sự, giản dị. Hết lòng yêu thương HS; - Có các năng lực (NL): NL tìm hiểu HS, NL tìm hiểu môi trường GD HS, NL dạy học, NL GD, NL giao tiếp, NL hoạt động xã hội, NL tự học và nghiên cứu khoa học.

**Cơ sở vật chất - thiết bị dạy học:** Có đủ không gian sư phạm với cơ sở hạ tầng phù hợp

đảm bảo cho việc thực hiện có hiệu quả GD toàn diện. Có đủ thiết bị dạy học có chất lượng và các phương tiện kĩ thuật khác để thực hiện có hiệu quả Chương trình GD theo hướng phát triển các năng lực ở HS và chăm sóc sức khỏe HS.

**Môi trường GD thân thiện, lành mạnh:** Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn. Nhà trường có mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương và cộng đồng, huy động được các nguồn lực xã hội vào hoạt động GD của nhà trường. Xây dựng bầu không khí dân chủ, thân thiện, hợp tác trong mối quan hệ giữa GV với GV, giữa GV với lãnh đạo nhà trường, giữa GV với HS, giữa HS với nhau và giữa GV, nhà trường với cha mẹ HS. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài KHCN cấp nhà nước (mã số ĐTĐL-2004/23). Viện Chiến lược và Chương trình GD, H 9/2007.
2. Dự thảo Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020, Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng, H 9/2010.
3. Phạm Minh Hạc (chủ biên). **Phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.** NXB Chính trị quốc gia, H 2007.
4. Phạm Minh Hạc - Trần Kiều - Đặng Bá Lâm - Nghiêm Đình Vỹ (chủ biên). **Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ 21.** NXB Chính trị quốc gia, H 2002.
5. Vũ Trọng Rỹ. Báo cáo tổng kết đề tài cấp bộ “Định hướng phát triển giáo dục Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế” (mã số B2007- CTGD-01). Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, H 2009.

## Mục tiêu, nhiệm vụ...

(Tiếp theo trang 2)

quần đầu người khoảng 2.000 USD. Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân 2%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 42 - 43%.

Trong nhiệm kì khóa XI, trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực đã nêu trong Báo cáo chính trị, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau: - Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; - Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân; - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp

ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước; - Xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, nhất là hệ thống giao thông, yếu tố đang gây ách tắc, cản trở sự tăng trưởng kinh tế, gây bức xúc trong nhân dân; - Đổi mới quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khắc phục tình trạng bất hợp lý và tác động tiêu cực của quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập hiện nay; - Tập trung giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc (suy thoái đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội, trật tự, kỉ cương xã hội); - Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí để thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn này. □

(Trích **Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam**)